

Số: 133/TB-BVSN

Hậu Giang, ngày 12 tháng 05 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc chào giá một số mặt hàng hóa chất dùng cho máy sinh hóa, huyết học sử dụng tại Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Hậu Giang năm 2023

Kính gửi: Quý Công ty và Doanh nghiệp

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 04/3/2023 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện các giải pháp bảo đảm thuốc, trang thiết bị y tế.

Được sự chấp thuận của Ban Giám Đốc và HĐQT về việc thống nhất lập danh mục một số hóa chất sử dụng đáp ứng nhu cầu điều trị năm 2023.

Nay Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Hậu Giang gửi thông báo đề nghị các Công ty, doanh nghiệp có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật đến nộp hoặc gửi báo giá các mặt hàng theo nhu cầu sử dụng tại đơn vị (*Danh mục đính kèm*).

Các nhà cung cấp gửi Bảng báo giá bao gồm các nội dung:

Tên theo danh mục, hãng sản xuất, nước sản xuất, thông số kỹ thuật đương, xuất xứ của hàng hóa, đơn vị tính, số lượng, giá chào (đơn giá chào bao gồm thuế VAT, các chi phí trọn gói để thực hiện gói thầu, chi phí vận chuyển, lắp đặt máy.....tại địa điểm của bên mua và các chi phí khác có liên quan), giá kê khai, mã kê khai giá, đường link kê khai giá.

** Chú ý: Công ty (Doanh nghiệp) có thể bổ sung hàng hóa ngoài Danh mục yêu cầu để đủ điều kiện cho máy hoạt động.*

Báo giá gửi về Phòng Tổ chức-Hành Chính hoặc Khoa Dược của Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Hậu Giang (Đường 19/8 ấp 4, xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang).

Thời hạn nhận báo giá: từ khi thông báo đến hết ngày 22 tháng 5 năm 2023.

File mềm gửi về địa chỉ mail: khoaduocksnnk.bvsnhg@gmail.com

Mọi thắc mắc vui lòng liên hệ: Ds.Giang, số điện thoại: 0936.869.449

Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Hậu Giang trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT.KD



BS CKH. Lê Hoàng Tín

12/05/2023 17:12



PHỤ LỤC: DANH MỤC HOÁ CHẤT DÙNG CHO MÁY SINH HÓA, HUYẾT HỌC

Gói thầu: Mua hoá chất dùng cho máy sinh hóa,
huyết học sử dụng tại Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Hậu Giang năm 2023

(Đính kèm Thông báo mời chào giá số: 133/TB.BVSN ngày 12 tháng 05 năm 2023 của Giám đốc Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Hậu Giang)

TT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Thành phần/ thông số kỹ thuật (hoặc tương đương)	Quy cách (tham khảo)	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Đơn Giá (Có VAT)	Giá kê khai	Mã Kê khai	Loại kê khai
I Hoá chất dùng cho máy sinh hóa tự động											
1	Hóa chất hiệu chuẩn cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy						hộp				
2	Định lượng Albumin trong nước tiểu và dịch não tủy						hộp				
3	Chất hiệu chuẩn albumin trong nước tiểu/dịch não tủy						hộp				
4	Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm sinh hóa nước tiểu thường quy						hộp				
5	Hóa chất kiểm chứng mức thấp cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy						hộp				
6	Hóa chất kiểm chứng mức cao cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy						hộp				
7	Hóa chất kiểm chứng cho xét nghiệm HDL/LDL-Cholesterol						hộp				
8	Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm HDL						hộp				
9	Hóa chất kiểm chứng cho xét nghiệm CRP						hộp				
10	Hóa chất kiểm chứng mức thấp cho các xét nghiệm đo độ đục miễn dịch						hộp				
11	Hóa chất kiểm chứng trung bình cho các xét nghiệm đo độ đục miễn dịch						hộp				

TT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Thành phần/ thông số kỹ thuật (hoặc tương đương)	Quy cách (tham khảo)	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Đơn Giá (Có VAT)	Giá kê khai	Mã Kê khai	Link kê khai
12	Hóa chất kiểm chứng mức cao cho các xét nghiệm miễn dịch đo độ đục						hộp				
13	Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm CRP có độ nhạy cao						hộp				
14	Dung dịch rửa hệ thống máy sinh hóa						hộp				
15	Dung dịch kiểm tra máy						hộp				
16	Hóa chất hiệu chuẩn cho các xét nghiệm Protein đặc biệt mức thấp						hộp				
17	Hóa chất hiệu chuẩn cho các xét nghiệm Protein đặc biệt mức cao						hộp				
18	Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm Prealbumin						hộp				
19	Định lượng Albumin						hộp				
20	Đo hoạt độ ALP (Alkaline Phosphatase)						hộp				
21	Đo hoạt độ Amylase						hộp				
22	Đo hoạt độ ALT (GPT)						hộp				
23	Đo hoạt độ AST (GOT)						hộp				
24	Định lượng Triglycerid						hộp				
25	Đo hoạt độ Cholinesterase (ChE)						hộp				
26	Đo hoạt độ CK-MB (Isozym MB of Creatine kinase)						hộp				

12/05/2023 17:13

NH
SẢN

TT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Thành phần/ thông số kỹ thuật (hoặc tương đương)	Quy cách (tham khảo)	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Đơn Giá (Có VAT)	Giá kê khai	Mã Kê khai	Link kê khai
27	Đo hoạt độ GGT (Gama Glutamyl Transferase)						hộp				
28	Định lượng Protein						hộp				
29	Định lượng Pre-albumin						hộp				
30	Định lượng Creatinin						hộp				
31	Định lượng Sắt						hộp				
32	Định lượng Mg						hộp				
33	Định lượng Lactat (Acid Lactic)						hộp				
34	Định lượng CRP						hộp				
35	Định lượng Bilirubin trực tiếp						hộp				
36	Định lượng Bilirubin toàn phần						hộp				
37	Định lượng Cholesterol toàn phần						hộp				
38	Định lượng Glucose						hộp				
39	Đo hoạt độ Lipase						hộp				
40	Định lượng Protein toàn phần						hộp				
41	Định lượng Ure						hộp				

TT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Thành phần/ thông số kỹ thuật (hoặc tương đương)	Quy cách (tham khảo)	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Đơn Giá (Có VAT)	Giá kê khai	Mã Kê khai	Link kê khai
42	Định lượng HDL-C (High density lipoprotein Cholesterol)						hộp				
43	Định lượng Acid Uric						hộp				
44	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Ethanol						hộp				
45	Hóa chất kiểm chức mức thấp cho xét nghiệm Ammonia, Ethanol và CO2						hộp				
46	Hóa chất kiểm chức mức cao cho xét nghiệm Ammonia, Ethanol và CO2						hộp				
47	Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm Ammonia, Ethanol và CO2						hộp				
48	Hóa chất sử dụng cho chương trình ngoại kiểm tra chất lượng xét nghiệm Sinh hóa hàng tháng						hộp				
49	Định lượng Pepsinogen I						hộp				
50	Định lượng Pepsinogen II						hộp				
51	Chất kiểm chứng cho xét nghiệm sinh hóa nước tiểu						hộp				
52	Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm CK-MB						hộp				
53	Hóa chất kiểm chứng mức thấp cho xét nghiệm CK-MB						hộp				
54	Hóa chất kiểm chứng mức cao cho xét nghiệm CK-MB						hộp				
55	Định lượng LDL - C (Low density lipoprotein Cholesterol)						hộp				
56	Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm LDL						hộp				

TT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Thành phần/ thông số kỹ thuật (hoặc tương đương)	Quy cách (tham khảo)	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Đơn Giá (Có VAT)	Giá kê khai	Mã Kê khai	Link kê khai
57	Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm CRP thường						hộp				
58	Định lượng RF (Reumatoid Factor)						hộp				
59	Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm RF						hộp				
II Hoá chất dùng cho máy xét nghiệm nước tiểu											
60	Que thử 11 thông số (hoặc tương đương)						hộp				
61	Hóa chất kiểm chuẩn (Control)						hộp				
III Hoá chất dùng cho máy xét nghiệm huyết học											
62	Dung dịch pha loãng						hộp				
63	Dung dịch ly giải						hộp				
64	Dung dịch rửa						hộp				
65	Chất kiểm chuẩn						hộp				
IV Hoá chất dùng cho máy xét nghiệm đông máu											
66	Hóa chất xét nghiệm PT						hộp				
67	Hóa chất xét nghiệm APTT						hộp				
68	Thuốc thử Calcium Chloride						hộp				

TT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Thành phần/ thông số kỹ thuật (hoặc trong đương)	Quy cách (tham khảo)	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Đơn Giá (Có VAT)	Giá kê khai	Mã Kê khai	Link kê khai
69	Hóa Chất Xét Nghiệm Fibrinogen						test				
70	Cồng đo phản ứng						Cái				
71	Hóa chất chuẩn máy						hộp				
72	Hóa chất kiểm chuẩn mức normal						hộp				
73	Hóa chất kiểm chuẩn mức abnormal						hộp				
V Hóa chất dùng máy điện giải											
74	Hóa chất chính						Hộp				
75	Dung dịch QC máy điện giải						Hộp				
76	Dung dịch calib máy điện giải (Calibration)						Hộp				
77	Dung dịch rửa máy phân tích điện giải						Hộp				

*** Chú ý :** Nhà thầu có thể chào giá bổ sung hàng hóa ngoài Danh mục yêu cầu để đủ điều kiện đảm bảo cho máy hoạt động